

Số: 120 /TTr-UBND

Bàu Bàng, ngày 24 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về việc điều chỉnh Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về việc điều chỉnh Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về Kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Các Ban Hội đồng nhân dân huyện;
- Các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương (lần 3);

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về việc điều chỉnh Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về việc điều chỉnh Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của

Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về Kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng trình Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn điều chỉnh Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về việc điều chỉnh Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về việc điều chỉnh Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về Kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với tổng vốn là: 731 tỷ 270 triệu đồng (*Vốn cân đối ngân sách huyện*), không tăng, giảm vốn, trong đó:

- Nguồn vốn phân cấp theo tiêu chí: 626 tỷ 770 triệu đồng, không tăng, giảm.

- Nguồn vốn kết dư ngân sách huyện: 90 tỷ đồng, không tăng, giảm.

- Nguồn vốn thưởng vượt thu: Tăng 14 tỷ 500 triệu đồng.

Lý do xin điều chỉnh:

- Nguồn vốn phân cấp theo tiêu chí: Điều chỉnh vốn các công trình nhằm đảm bảo đủ vốn để thanh toán tránh gây nợ đọng vốn, bổ sung danh mục, vốn các công trình quyết toán hoàn thành và công trình chuẩn bị đầu tư cụ thể như sau:

+ Tăng vốn 30 công trình, số tiền tăng: 108 tỷ 784 triệu đồng

+ Giảm vốn 90 công trình, số tiền giảm: 108 tỷ 784 triệu đồng

- Nguồn vốn kết dư ngân sách huyện: Không tăng, giảm.

- Nguồn vốn thưởng vượt thu: Không tăng, giảm.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết)

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HU;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT, An

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Thành Giàu

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
VỐN HUYỆN QUẢN LÝ

(Kèm theo Tờ Trình số 429/TT-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 07/NQ-HĐND ngày 28/7/2023) (lần 2)	Đề nghị điều chỉnh Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 3)	Tăng	Giảm	Ghi chú	Giá trị quyết toán	Dự phòng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ (A+B+C): 206 công trình		206	731.270	731.270	108.784	108.784			
A	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ (186 công trình)		186	626.770	626.770	108.784	108.784			
I	Năm 2020 chuyển tiếp sang năm 2021 (a+b+c+d): 34 công trình		34	53.724	53.369	0	355			
a	Ban Quản lý dự án (11 công trình)		11	33.867	33.754	0	113			
1	Xây dựng mới Hội trường xã Trừ Văn Thố	TVT	1	11.237	11.224	0	13	Quyết toán		
2	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	LU	1	5.300	5.300	0	0			
3	BTNN đường Lai Uyên-45 thị trấn Lai Uyên	LU	1	2.000	2.000	0	0			
4	Nâng cấp BTNN đường Bắc Bến Tượng (đường Lai Hưng-20 đoạn từ ngã 3 văn phòng ấp Bến Tượng đến ngã 3 giáp đường láng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng	LH	1	500	500	0	0			
5	BTNN đường ấp Mương Đào xã Long Nguyên	LN	1	100	0	0	100	Không thực hiện		
6	BTTT đường liên ấp 3,4 (GĐ2) xã Trừ Văn Thố	TVT	1	900	900	0	0			
7	Đường dây trung, hạ thế và 3 trạm biến áp 1x50KVA cấp điện cho các hộ dân khu vực ấp 1,4 xã Trừ Văn Thố.	TVT	1	1.578	1.578	0	0			
8	Đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện cho các hộ dân khu phố Đồng chèo, tăng công suất trạm biến áp UBND Thị trấn Lai Uyên	LU	1	2.260	2.260	0	0			
9	Đường dây trung, hạ thế và 2 trạm biến áp 1x50KVA cấp điện cho các hộ dân khu phố Bàu Hốt, thị trấn Lai Uyên	LU	1	1.232	1.232	0	0			
10	Trung Tâm văn hóa xã Lai Hưng	LH	1	221	221	0	0			
11	Gói thiết bị nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	1	8.539	8.539	0	0			
b	Phòng Quản lý đô Thị (21 công trình)		21	17.933	17.819	0	114			
1	Nâng cấp BTNN đường GTNT ấp Bến Sắn (gồm 02 nhánh) xã Long Nguyên	LN	1	2.272	2.272	0	0			
2	Nâng cấp BTNN đường tổ 4 ấp Bưng Thuộc (DT749a – trại heo An Tâm) xã Long Nguyên	LN	1	237	237	0	0			
3	Nâng cấp BTNN đường liên ấp Bưng Thuộc – Bến Sắn xã Long Nguyên	LN	1	677	649	0	28	QT		
4	Nâng cấp BTNN đường từ ngã ba đường đất - ông bà Ton ấp Bến Tượng xã Lai Hưng	LH	1	996	996	0	0			
5	Nâng cấp BTNN đường từ đồng QL13 đi ĐT750 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	838	838	0	0			
6	Nâng cấp BTNN đường từ đường ĐH 618 - nhà nghỉ Hương Quê, TT Lai Uyên	LU	1	1.501	1.501	0	0			
7	Nâng cấp BTNN đường tổ 8, Khu phố Cây Sắn TT Lai Uyên	LU	1	1.725	1.707	0	18	QT		
8	Nâng cấp BTNN đường ông Xoa – Bà Khứu, xã Cây Trường II	CT	1	285	285	0	0			
9	Nâng cấp BTNN đường Ông Cương - Ông Thương, xã Cây Trường II	CT	1	220	220	0	0			
10	Nâng cấp BTNN đường cầu sắt – Trại heo, xã Cây Trường II	CT	1	1.279	1.279	0	0			

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 07/NQ-HĐND ngày 28/7/2023) (lần 2)	Đề nghị điều chỉnh Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 3)	Tăng	Giảm	Ghi chú	Giá trị quyết toán	Dự phòng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
11	Nâng cấp BTNN đường ông Nga – ông Quang, xã Cây Trường II	CT	1	406	406	0	0			
12	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Quy – Bà Đào xã Hưng Hòa	HH	1	232	232	0	0			
13	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Luận- Bà The xã Hưng Hòa	HH	1	585	585	0	0			
14	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Tiến- Ông Tạo xã Hưng Hòa	HH	1	777	777	0	0			
15	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 1 (từ nhà bà Xuân - nhà ông Quý) xã Tân Hưng	TH	1	965	965	0	0			
16	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 5 (từ nhà ông Xê - ông Lang) xã Tân Hưng	TH	1	2.242	2.220	0	22	Quyết toán		
17	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 4 (từ nhà ông Thuận - xóm Tiên Giang) xã Tân Hưng	LU	1	277	258	0	19	Quyết toán		
18	Nâng cấp BTXM đường nhà ông 6 Bảo - nhà ông Minh cựu chiến binh khu phố Cây sắn, Thị trấn Lai Uyên	LU	1	1.532	1.517	0	15	Quyết toán		
19	Nâng cấp BTXM đường từ Quốc lộ 13 đến nhà bà Nguyễn Thị Thắm khu phố Cây Sắn, Thị trấn Lai Uyên	LU	1	342	342	0	0			
20	Nâng cấp BTXM đường từ nhà ông Lê Cửu đến nhà ông Đỗ Văn Liêm, khu phố Bàu Bàng, Thị trấn Lai Uyên	LU	1	243	243	0	0			
21	Nâng cấp BTXM đường ông Nam và Bà Sự xã Cây Trường II	CT	1	302	290	0	12	Quyết toán		
c	Ban chỉ huy quân sự huyện (01 công trình)		1	1.824	1.758	0	66			
1	Nhà Bắn ào Ban chỉ huy quân sự huyện	LU	1	1.824	1.758	0	66	Quyết toán		
d	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bàu Bàng ((01 công trình)		1	100	38	0	62			
1	Dự án tổng thể GPMB khu đất công 60.602,9m ấp 6 Hưng Hòa	HH	1	100	38	0	62	Quyết toán		
II	Khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025 (a+b): 20 công trình		20	119.557	117.437	8	2.128			
a	Ban Quản lý dự án khởi công mới năm 2021: 11 công trình		11	66.926	65.666	8	1.268			
1	Xây dựng mới Văn phòng làm việc Khối Đoàn thể xã Long Nguyên	LN	1	10.086	10.086	0	0			
2	Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng trên ĐT- 749c xã Long Nguyên.	LN	1	3.650	3.404	0	246	Quyết toán		
3	Xây dựng mới văn phòng ấp 3 xã Hưng Hòa	HH	1	5.000	4.926	0	74	Quyết toán		
4	Xây dựng mới văn phòng một cửa UBND xã Cây Trường II	CT	1	3.800	3.418	0	382	Quyết toán		
5	Đầu tư mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn TT Lai Uyên	LU	1	13.694	13.694	0	0			
6	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Đồng Sổ thị trấn Lai Uyên	LU	1	5.000	4.983	0	17	Quyết toán		
7	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 Trừ Văn Thố	TVT	1	3.700	3.573	0	127	Quyết toán		
8	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 Trừ Văn Thố	TVT	1	4.800	4.378	0	422	Quyết toán		
9	Đầu tư mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn xã Trừ Văn Thố	TVT	1	7.196	7.196	0	0			
10	Xây mới văn phòng ấp 1 Tân Hưng	TH	1	5.000	5.000	0	0			
11	Xây mới văn phòng ấp 5 Tân Hưng	TH	1	5.000	5.008	8	0			
b	Phòng Quản lý đô thị khởi công mới năm 2021: 09 công trình		9	52.631	51.771	0	860			
1	Nâng cấp BTXM đường Nhà bà 9 Lừa, xã Lai Hưng,	LH	1	6.631	6.631	0	0			



TT		Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 07/NQ-HĐND ngày 28/7/2023) (lần 2)	Đề nghị điều chỉnh Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 3)	Tăng	Giảm	Ghi chú	Giá trị quyết toán	Dự phòng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Duy tu sửa chữa Đường ĐH 620 (đoạn từ ngã 3 Bến tượng giáp QL13 - Cầu Bến tượng, xã Lai Hưng	LH	1	14.815	14.607	0	208	Quyết toán		
3	Nâng cấp sỏi đỏ đường trại bò Ông Đệ - ĐH614, xã Cây Trường II	CT	1	3.430	3.362	0	68	Quyết toán		
4	Nâng cấp BTNN đường từ nhà Ông Cừ - Bà Lê xã Lai Hưng	LH	1	3.840	3.742	0	98	Quyết toán		
5	Nâng cấp BTNN đường tổ 1A ấp Suối Tre xã Long Nguyên	LN	1	5.811	5.423	0	388	Quyết toán		
6	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - bà Tiểu ấp 3 (Đường số 81) xã Hưng Hòa	HH	1	3.004	2.953	0	51	Quyết toán		
7	Nâng cấp BTNN đường nhà máy nước đến đường liên ấp 1-4 Trừ Văn Thố	TVT	1	3.530	3.500	0	30	Quyết toán		
8	Nâng cấp BTNN đường Xóm Tiền Giang (thị trấn Lai Uyên -73)	LU	1	7.000	6.983	0	17	Quyết toán		
9	Nâng cấp BTNN đường trại heo Ông Hoàng đến Trường THCS Trừ Văn Thố	TVT	1	4.570	4.570	0	0			
III	Chuẩn bị đầu tư, khởi công mới giai đoạn 2022 - 2025 (a+b): 132 công trình		132	453.489	455.964	108.776	106.301			
a	Ban Quản lý dự án: 67 công trình		67	250.500	315.473	102.686	37.713			
1	Xây dựng công viên Bằng Lăng thị trấn Lai Uyên	LU	1	2.500	1.844	0	656	Quyết toán		
2	Xây dựng Văn phòng ấp Cầu Đôi xã Lai Hưng	LH	1	4.600	4.839	239	0	Quyết toán		
3	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã Long Nguyên	LN	1	4.400	3.791	0	609	Quyết toán		
4	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên.	LN	1	6.600	5.903	0	697	Quyết toán		
5	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự	LU	1	8.100	7.390	0	710	Quyết toán		
6	Nhà ở tập thể đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng	LU	1	11.500	10.848	0	652	Quyết toán	12.012.728.000	12.012.728.000
7	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND thị trấn Lai Uyên	LU	1	4.900	4.626	0	274	Quyết toán		
8	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT- 749a xã Long Nguyên.	LN	1	7.500	5.585	0	1.915	Quyết toán		
9	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch (khu đất 86,425m2), xã Long Nguyên	LN	1	15.000	19.000	4.000	0		19.000.000.000	19.000.000.000
10	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Hưng Hòa	HH	1	5.000	6.500	1.500	0			
11	Xây dựng mới văn phòng ấp Ông Chài xã Cây Trường II	CT	1	5.000	5.000	0	0			
12	Xây mới văn phòng ấp 2 xã Tân Hưng	TH	1	5.100	5.100	0	0			
13	Xây dựng Văn phòng ấp Cầu Sắt xã Lai Hưng	LH	1	6.800	6.800	0	0			
14	Xây dựng mới kho lưu trữ UBND xã Long Nguyên	LN	1	50	50	0	0			
15	Xây dựng mới trung tâm hành chính công huyện Bàu Bàng	LU	1	30.000	44.046	14.046	0			
16	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Trảng Lớn, Sa Thềm, Bến Sắn xã Long Nguyên.	LN	1	10.000	10.000	0	0			
17	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Long Bình, Bưng Thuộc, Mương Đào xã Long Nguyên.	LN	1	2.000	2.000	0	0			
18	Xây dựng mới văn phòng ấp Hồ Muôn xã Long Nguyên	LN	1	5.000	5.000	0	0			

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 07/NQ-HĐND ngày 28/7/2023) (lần 2)	Đề nghị điều chỉnh Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 3)	Tăng	Giảm	Ghi chú	Giá trị quyết toán	Dự phòng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
19	Xây dựng mới văn phòng ấp Nhà Mát xã Long Nguyên	LN	1	3.000	50	0	2.950			
20	Xây dựng mới văn phòng ấp Suối Tre xã Long Nguyên	LN	1	3.000	7.000	4.000	0			
21	Xây dựng mới văn phòng ấp Long Hưng xã Long Nguyên	LN	1	5.000	5.000	0	0			
22	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Phái xã Long Nguyên	LN	1	3.000	5.600	2.600	0			
23	BTNN đường Ông Rạng - Ông Tông và Cao su Ông Hoàng đến Suối Đồng Bấy, ấp Bà Tứ xã Cây Trường	CT	1	50	50	0	0			
24	Xây mới văn phòng ấp 3 xã Tân Hưng	TH	1	5.000	5.000	0	0			
25	Xây mới văn phòng ấp 4 xã Tân Hưng	TH	1	5.000	2.550	0	2.450			
26	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 xã Hưng Hòa	HH	1	5.000	5.000	0	0			
27	Xây dựng phòng tiếp dân thị trấn Lai Uyên	LU	1	50	50	0	0			
28	BTNN đường tổ 3, 5 ấp Hồ Muôn, xã Long Nguyên	LN	1	8.100	4.050	0	4.050			
29	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Tứ xã Cây Trường II	CT	1	5.000	5.550	550	0			
30	Xây dựng Nhà Văn hóa khu phố Bàu Hốt TT Lai Uyên	LU	1	5.000	6.400	1.400	0			
31	Xây dựng mới văn phòng ấp 5 xã Hưng Hòa	HH	1	2.500	50	0	2.450			
32	BTNN đường Ông Hoàng - Cầu Bến Than ấp Bà Tứ xã Cây Trường	CT	1	6.950	50	0	6.900			
33	BTNN đường Ông Dương Nghĩa Đoàn - NTCS Tân Hưng (TT Lai Uyên - 80)	LU	1	50	50	0	0			
34	BTNN đường Cầu Bà Lãng - Trung đoàn BB số 6 xã Lai Hưng	LH	1	5.050	3.050	0	2.000			
35	Xây dựng mới hàng rào và nhà Quán trang nghĩa trang nhân dân xã Long Nguyên	LN	1	50	50	0	0			
36	Xây dựng mới văn phòng ấp 1 xã Hưng Hòa	HH	1	2.500	50	0	2.450			
37	Xây dựng mới văn phòng ấp 6 xã Hưng Hòa	HH	1	2.500	2.500	0	0			
38	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trung tâm văn hóa xã Cây Trường	CT	1	50	50	0	0			
39	BTNN đường Ông 9 Cảnh - Giầy Vĩnh Phú - Ông Tề (TT Lai Uyên - 50)	LU	1	4.600	2.600	0	2.000			
40	BTNN đường từ khu dân cư Nam Long đến trường Thiệu Niên III xã Trừ Văn Thố	TVT	1	50	50	0	0			
41	Xây dựng bể bơi và các phòng phục vụ bể bơi xã Tân Hưng	TH	1	50	50	0	0			
42	Xây dựng mới các trụ sở làm việc BCH Quân sự các xã, thị trấn		1	50	50	0	0			
43	Xây dựng Trung tâm Văn hóa xã Lai Hưng (Giai đoạn 2)	LH	1	50	50	0	0			
44	Xây dựng mới hội trường UBND thị trấn Lai Uyên	LU	1	7.000	50	0	6.950	Tạm dừng		
45	Xây dựng mới Trung tâm Văn Hóa xã Trừ Văn Thố	TVT	1	50	50	0	0			
46	Xây dựng hội trường xã Hưng Hòa	HH	1	6.000	10.500	4.500	0			
47	Xây dựng mới trụ sở làm việc UBND xã Long Nguyên	LN	1	50	50	0	0			
48	Đầu tư nâng cấp lưới điện tại một số khu vực ấp Bến Trượng, ấp Cầu Đôi và ấp Lai Khê, xã Lai Hưng	LH	1	7.000	14.800	7.800	0			

TT	 Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 07/NQ- HĐND ngày 28/7/2023) (lần 2)	Đề nghị điều chỉnh Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 3)	Tăng	Giảm	Ghi chú	Giá trị quyết toán	Dự phòng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
49	Cải tạo, sửa chữa Hội trường huyện và nhà ăn huyện ủy	LU	1	4.000	4.000	0	0			
50	Xây dựng nhà thi đấu đa năng - Trung tâm văn hóa	LU	1	5.000	5.000	0	0			
51	Nâng cấp BTNT đường liên ấp 2, 3, 4 xã Tân Hưng	TH	1	100	24.050	23.950	0			
52	Nâng cấp BTNN đường ĐH618 và hệ thống thoát nước (Trường MN Lai Uyên - đường ĐT741C)	LU	1	100	12.050	11.950	0			
53	Xây dựng nhà kho tang vật huyện Bàu Bàng	LU	1	2.500	2.900	400	0			
54	Nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2	LH	1	8.000	12.131	4.131	0		12.389.000.000	581.000
55	Nâng cấp nhà tưởng niệm anh hùng Trừ Văn Thố	TVT	1	3.000	3.600	600	0			
56	Nâng cấp lưới điện xã Hưng Hòa	HH	1	2.000	2.000	0	0			
57	Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Lai Uyên	LU	1	0	10.150	10.150	0	Bổ sung danh mục 02 nguồn vốn		
58	Công viên sinh thái thị trấn Lai Uyên	LU	1	0	100	100	0	Bổ sung danh mục 02 nguồn vốn		
59	Hạ tầng khu tái định cư thị trấn Lai Uyên	LU	1	0	100	100	0	Bổ sung danh mục 02 nguồn vốn		
60	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH617	LH	1	0	100	100	0	Bổ sung danh mục 02 nguồn vốn		
61	Xây dựng mới trụ sở công an thị trấn Lai Uyên	LU	1	0	50	50	0	Bổ sung danh mục 02 nguồn vốn		
62	Xây dựng mới trụ sở công an thị trấn Lai Hưng	LH	1	0	50	50	0	Bổ sung danh mục 02 nguồn vốn		
63	Xây dựng mới trụ sở công an thị trấn Tân Hưng	TH	1	0	50	50	0	Bổ sung danh mục 02 nguồn vốn		
64	Xây dựng mới trụ sở công an thị trấn Cây Trường II	CT	1	0	50	50	0	Bổ sung danh mục 02 nguồn vốn		
65	Nâng cấp BTNN tuyến đường 48, 69 xã Cây Trường II	CT	1	0	5.270	5.270	0	Bổ sung danh mục 02 nguồn vốn		
66	Trung tâm văn hóa xã Long Nguyên	LN	1	0	50	50	0	Bổ sung danh mục 02 nguồn vốn		
67	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 95, thị trấn Lai Uyên	LU	1	0	5.050	5.050	0	Bổ sung danh mục 02 nguồn vốn		
b	Phòng Quản lý đô thị: 63 công trình		63	192.989	139.441	6.090	59.638			
1	Nâng cấp BTXM đường ông Tuấn - ông Hải ấp 1 (Đường số 87) xã Hưng Hòa	HH	1	1.113	1.105	0	8	Quyết toán		
2	Nâng cấp BTXM đường ấp 1 Hưng Hòa gồm các tuyến số (05, 13, 15, 25, 89, 91)	HH	1	2.350	2.248	0	102	Quyết toán		
3	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuẩn (số 38) xã Cây Trường	CT	1	5.540	5.341	0	199	Quyết toán		
4	Nâng cấp BTNN đường ĐT750 đến nhà Ông Nghĩa ấp 3 Trừ Văn Thố	TVT	1	4.300	4.006	0	294	Quyết toán		
5	Nâng cấp, mở rộng Trung Tâm Văn Hóa và xây dựng Sân bóng đá Mini xã Tân Hưng	TH	1	500	50	0	450			
6	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)	LU	1	1.900	1.776	0	124	Quyết toán		

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 07/NQ-HĐND ngày 28/7/2023) (lần 2)	Đề nghị điều chỉnh Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 3)	Tăng	Giảm	Ghi chú	Giá trị quyết toán	Dự phòng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Nâng cấp BTNN đường nhà Anh Tiến - Ông Hai Quán xã Lai Hưng	LH	1	6.100	6.050	0	50	Quyết toán		
8	Nâng cấp BTNN đường từ Đất ông Phò - Giáp ngã 3 ông Út Lý xã Lai Hưng	LH	1	5.200	4.950	0	250	Quyết toán		
9	Nâng cấp BTXM đường tổ 1,4,5 ấp Bà Phái, xã Long Nguyên	LN	1	6.400	6.250	0	150	Quyết toán		
10	Nâng cấp BTNN đường tổ 1,2 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên (gồm 02 nhánh)	LN	1	6.300	6.250	0	50	Quyết toán		
11	Nâng cấp BTXM đường ấp 3 xã Hưng Hòa các tuyến số 18, 24, 30, 36, 46, 48)	HH	1	5.500	4.150	0	1.350	Quyết toán		
12	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến Cao su Bà Thanh đến Cao su Becamex và tuyến Ông Nghiệp - Ông Quân ấp Bà Tứ- Cây Trường	CT	1	6.200	6.148	0	52	Quyết toán		
13	Nâng cấp BTNN đường ông 5 Sừ (TT Lai Uyên 73)	LU	1	3.900	3.829	0	71	Quyết toán		
14	Nâng cấp BTNN đường Ông Tú Trang-ông 4 Tấn (TT Lai Uyên - 60)	LU	1	5.500	5.459	0	41	Quyết toán		
15	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Mạo đến nhà ông Phước, tổ 8 ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	2.900	2.534	0	366	Quyết toán		
16	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT 750 đến nhà ông Duyên ấp 1 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	2.000	1.820	0	180	Quyết toán		
17	Nâng cấp BTXM đường HCM đến giáp ranh xã Cây Trường II	TVT	1	2.300	2.245	0	55	Quyết toán		
18	Nâng cấp BTXM đường số 80 xã Hưng Hòa	HH	1	3.300	2.550	0	750	Quyết toán	2.555	153
19	Nâng cấp BTXM đường ông Vy – ông Viên ấp 5 (Đường số 75) xã Hưng Hòa	HH	1	2.700	1.700	0	1.000	Quyết toán		
20	Nâng cấp BTNN đường ấp Ông Thanh gồm tuyến Ông Thanh - Bà Triệu (số 13); tuyến Ông Tự - Bà Mộng (số 17); tuyến Ông Vẽ - 16B (số 18) và tuyến Ông Hải - Ông Thương (số 20) xã Cây Trường II	CT	1	4.000	2.000	0	2.000			
21	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên - 21 thị trấn Lai Uyên	LU	1	4.000	3.600	0	400		3.630	172
22	Nâng cấp BTNN đường ĐT750 đến gổ Bình Định ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.500	7.050	3.550	0		7.100	338
23	Nâng cấp BTNN đường nhà ông Hoàng râu đến đường 11, và hệ thống thoát nước dọc, ấp 2 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	4.500	50	0	4.450			
24	Nâng cấp BTNN đường nghĩa trang nhân dân xã Long Nguyên	LN	1	3.500	3.500	0	0			
25	Nâng cấp BTNN đường tổ 3 ấp Bung Thuộc xã Long Nguyên	LN	1	4.500	3.850	0	650		3.860	183
26	Nâng cấp BTXM đường ấp 5 xã Hưng Hòa tuyến (số 43, 45, 53, 57)	HH	1	4.500	2.450	0	2.050			
27	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 1-4 đến giáp KCN chơn thành(đường cầu K13) xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.400	50	0	3.350			
28	Nâng cấp BTXM đường nhà Ông Tường đến nhà Lê Quyền ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.500	50	0	3.450			
29	Nâng cấp BTXM đường nhà Ông Huỳnh đến KDC Trần Anh xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.400	50	0	3.350			
30	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - ông Thúy ấp 3 (đường số 82) xã Hưng Hòa	HH	1	300	50	0	250			

TT		Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 07/NQ-HĐND ngày 28/7/2023) (lần 2)	Đề nghị điều chỉnh Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 3)	Tăng	Giảm	Ghi chú	Giá trị quyết toán	Dự phòng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
31	Nâng cấp BTXM đường ông Ly - ông Thắm ấp 5 (đường số 74) xã Hưng Hòa	HH	1	3.200	50	0	3.150			
32	Nâng cấp BTNN đường Bà 4 Nhật-ông 3 Bằng (TT Lai Uyên - 70)	LU	1	3.500	1.500	0	2.000			
33	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Lin - ông Lập ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.400	2.400	0	1.000			
34	Nâng cấp BTXM đường ĐT750 nhà hàng Huỳnh Đường-đường HCM ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.000	2.000	0	1.000			
35	Nâng cấp BTXM đường ĐT 750 đến nhà Ông Thắng giáp suối Cây Trường II xã Trừ Văn Thố	TVT	1	3.000	50	0	2.950			
36	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 13 - Nhà ông Nghĩa xã Lai Hưng	LH	1	3.077	4.350	1.273	0		4.398	263
37	Nâng cấp BTNN đường Ông Sỹ - Bàu Đé (TT Lai Uyên - 64)	LU	1	2.250	2.250	0	0			
38	Nâng cấp BTXM đường ông Mạo - Bà Ngộ Thị Viện, ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.500	50	0	1.450			
39	Nâng cấp BTXM đường ông Tùng (Đường CCB) đến đường Rẫy xe Lửa, ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.400	50	0	1.350			
40	Nâng cấp BTNN đường DT 750 nhà Ông Minh đến trại heo ông Lập ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.500	50	0	1.450			
41	Nâng cấp BTXM đường HCM đến nhà Thành cửa Kinh, ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.300	50	0	1.250			
42	Nâng cấp mở rộng Hội trường xã Lai Hưng	LH	1	1.950	1.950	0	0			
43	Nâng cấp BTNN đường tổ 4 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên	LN	1	1.550	50	0	1.500			
44	Nâng cấp BTNN đường Ông Đăng - Ông Thanh ấp Bà Tứ xã Cây Trường	CT	1	950	950	0	0			
45	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên - 72 thị trấn Lai Uyên	LU	1	4.000	4.950	950	0		4.949	449
46	Nâng cấp BTXM đường từ nhà 2 Ân đến nhà Trúc ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.000	50	0	950			
47	Nâng cấp BTXM đường từ Tây QL 13 đến QL 13 ấp 1 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.400	50	0	1.350			
48	Nâng cấp BTXM đường trên địa bàn ấp 2 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.500	50	0	1.450			
49	Nâng cấp Trụ sở Ủy ban xã Lai Hưng	LH	1	50	50	0	0			
50	Nâng cấp BTNN đường Khu dân cư ấp Bến Sắn - Trạm trung chuyển rác xã Long Nguyên	LN	1	3.600	3.600	0	0			
51	Nâng cấp BTXM đường xung quanh Trung tâm văn hóa xã Hưng Hòa	HH	1	50	50	0	0			
52	Nâng cấp BTNN đường Ông Hoàng - Ông Tuyển ấp Bàu Tứ xã Cây Trường	CT	1	2.550	50	0	2.500			
53	Nâng cấp BTNN đường Ông Lê Trọng Môn - ông Lê Duy Hùng (TT Lai Uyên - 75)	LU	1	3.550	1.550	0	2.000			
54	Nâng cấp BTNN đường Ông Bán (TT Lai Uyên - 74)	LU	1	3.500	50	0	3.450			
55	Nâng cấp BTXM đường trên địa bàn ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	1	1.550	50	0	1.500			
56	Cải tạo mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Tân Hưng	TH	1	50	50	0	0			

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 07/NQ-HĐND ngày 28/7/2023) (lần 2)	Đề nghị điều chỉnh Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 3)	Tăng	Giảm	Ghi chú	Giá trị quyết toán	Dự phòng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
57	Sửa chữa hội trường UBND xã Tân Hưng và nhà làm việc khối vận	TH	1	1.550	50	0	1.500			
58	Di dời, cải tạo khu đất nghĩa trang cũ xã Tân Hưng	TH	1	50	50	0	0			
59	Cải tạo Khu di tích ấp chiến lược kiểu mẫu Bến Tượng, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	LH	1	3.000	1.165	0	1.835			
60	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 16, 22, 66, 86, 90 và đường tổ 01 Khu phố Đồng Sổ, Thị trấn Lai Uyên	LU	1	3.600	3.339	0	261			
61	Nâng cấp Lắp đặt HTCS tuyến đường Lai Hưng-09; Lai Hưng-10; Lai Hưng-20; Lai Hưng-22; Lai Hưng-25 Lai Hưng 30; Lai Hưng-32; Lai Hưng-33; Lai Hưng-35 xã Lai Hưng	LH	1	3.300	3.617	317	0			
62	Nâng cấp BTNN đường Long Nguyên 21 và đường tổ 5 ấp Long Hưng xã Long Nguyên	LN	1	5.100	4.850	0	250			
63	Gia cố chống sạt lở suối Đòn Gánh, ấp Hồ Muôn, xã Long Nguyên	LN	1	8.909	8.909	0	0			
c	Trung tâm phát triển quỹ đất (01 công trình)		1	5.000	50	0	4.950			
1	Giải phóng mặt bằng các tuyến đường lô nông trường cao su do công ty cao su giải lại cho địa phương và các văn phòng ấp trên địa bàn huyện Bàu Bàng	BB	1	5.000	50	0	4.950			
d	Công an huyện (01 công trình)		1	5.000	1.000	0	4.000			
1	Xây dựng hệ thống camera giám sát, điều hành giao thông, an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Bàu Bàng	BB	1	5.000	1.000	0	4.000			
B	VỐN KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN : 11 công trình		11	90.000	90.000	0	0			
I	Công trình chuyển tiếp: 09 công trình		9	60.000	60.000	0	0			
1	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	LU	1	13.570	13.570	0	0			
2	BTNN đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên	LU	1	9.688	9.688	0	0			
3	Nâng cấp BTNN đường Bắc Bến Tượng (đường Lai Hưng-20 đoạn từ ngã 3 văn phòng ấp Bến Tượng đến ngã 3 giáp đường láng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng	LH	1	3.138	3.138	0	0			
4	BTNT đường liên ấp 3,4 (GĐ2) xã Trừ Văn Thố	TVT	1	2.384	2.384	0	0			
5	Nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2	LH	1	10.450	10.450	0	0			
6	Tượng Đài huyện Bàu Bàng	LU	1	2.150	2.150	0	0			
7	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Bàu Bàng	LH	1	110	110	0	0			
8	Gói thiết bị nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	1	4.150	4.150	0	0			
9	Xây dựng mới trung tâm hành chính công huyện Bàu Bàng	LU	1	14.360	14.360	0	0			
II	Chuẩn bị đầu tư, khởi công mới giai đoạn 2022 - 2025: 02 công trình		2	30.000	30.000	0	0			
1	Xây dựng mới hội trường UBND thị trấn Lai Uyên	LU	1	15.000	15.000	0	0			
2	Xây dựng hội trường UBND xã Hưng Hòa	HH	1	15.000	15.000	0	0			
C	VỐN THƯỜNG VƯỢT THU (09 công trình)		9	14.500	14.500	0	0			
I	Ban Quản lý dự án: 07 công trình		7	10.000	10.000	0	0			

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 07/NQ-HĐND ngày 28/7/2023) (lần 2)	Đề nghị điều chỉnh Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 3)	Tăng	Giảm	Ghi chú	Giá trị quyết toán	Dự phòng
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Gói thiết bị Nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	1	1.600	1.600	0	0			
2	Xây dựng công viên Bàng Lăng thị trấn Lai Uyên	LU	1	400	400	0	0			
3	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự	LU	1	1.600	1.600	0	0			
4	Nhà ở tập thể Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng	LU	1	1.200	1.200	0	0			
5	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT -749a xã Long Nguyên	LN	1	400	400	0	0			
6	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên	LN	1	2.300	2.300	0	0			
7	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	LU	1	2.500	2.500	0	0			
II	Phòng Quản lý đô thị: 02 công trình		2	4.500	4.500	0	0			
1	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuẩn (số 38) xã Cây Trường	CT	1	4.000	4.000	0	0			
2	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)	LU	1	500	500	0	0			

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSNN
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2021-2025**

(Ban hành kèm theo Tờ Trình số 120 /TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng)

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó							
			Vốn trong nước				Vốn nước ngoài			
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Đầu tư theo ngành, lĩnh vực của các cơ quan đơn vị và cân đối NSDP	Chương trình mục tiêu Quốc gia	Chương trình mục tiêu		Đầu tư theo ngành, lĩnh vực của các cơ quan đơn vị và cân đối NSDP	Chương trình mục tiêu Quốc gia	Chương trình mục tiêu
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng cộng	731.270	731.270	731.270						
I	Ban Quản lý dự án đầu tư khu vực huyện Bàu Bàng	514.893	514.893	514.893						
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	414.893	414.893	414.893						
2	Vốn ngân sách huyện	90.000	90.000	90.000						
3	Vốn thường vượt thu	10.000	10.000	10.000						
II	Phòng Quản lý đô thị huyện	213.531	213.531	213.531						
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	209.031	209.031	209.031						
2	Vốn thường vượt thu	4.500	4.500	4.500						
III	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện	88	88	88						
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	88	88	88						
IV	Ban Chỉ huy Quân sự huyện	1.758	1.758	1.758						
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	1.758	1.758	1.758						
V	Công an huyện	1.000	1.000	1.000						
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	1.000	1.000	1.000						

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2021-2025

(Ban hành kèm theo Tờ Trình số 120 /TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng)

Đơn vị : Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư Tổng số (Tất cả các nguồn vốn) Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
	TỔNG SỐ (A+B+C)					708.564 0	907.623 0		731.270		
A	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ					507.973	781.538		626.770		
A.1	Hạ tầng giao thông, công nghiệp					315.602	459.315		351.668		
I	Ban Quản lý dự án					94.004 0	175.024 0		145.952		
1	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Trảng Lớn, Sa Thém, Bến Sắn xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C	2023-2025	Số 583/QĐ-UBND ngày 23/3/2023	10.189	10.189		10.000		
2	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Long Bình, Bung Thuộc, Mương Đào xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C				2.000		2.000		
3	BTNN đường Ông Rạng - Ông Tòng và Cao su Ông Hoàng đến Suối Đồng Bảy, ấp Bà Tứ xã Cây Trường	CT	Nhóm C				50		50		
4	BTNN đường Ông Hoàng - Cầu Bến Than ấp Bàu Tứ xã Cây Trường	CT	Nhóm C				50		50		
5	BTNN đường Ông Dương Nghĩa Đoàn - NTCS Tân Hưng (TT Lai Uyên - 80)	LU	Nhóm C				50		50		
6	BTNN đường Cầu Bà Lãng - Trung đoàn BB số 6 xã Lai Hưng	LH	Nhóm C				3.050		3.050		
7	BTNN đường Ông 9 Cánh-Giấy Vĩnh Phú - Ông Tề (TT Lai Uyên - 50)	LU	Nhóm C				2.600		2.600		
8	BTNN đường từ khu dân cư Nam Long đến trường Thiệu Niên III xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C				50		50		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
9	Đầu tư nâng cấp lưới điện tại một số khu vực ấp Bến Tượng, ấp Cầu Đôi và ấp Lai Khê, xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					14.800		14.800		
10	BTNN đường tổ 3,5 ấp Hổ Muôn, xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					4.050		4.050		
11	BTNN đường Lai Uyên-45 thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2021-2022	Số 3892/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	12.404		2.000		2.000		
12	Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng trên ĐT- 749c xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C	2021-2022	Số 3014/QĐ-UBND ngày 26/7/2021	3.680		3.404		3.404		
13	Đầu tư mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn TT Lai Uyên	LU	Nhóm C	2021-2022	Số 3012/QĐ-UBND ngày 26/7/2021	14.788		14.788		13.694		
14	Đầu tư mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021-2022	Số 3013/QĐ-UBND ngày 26/7/2021	7.895		7.895		7.196		
15	Nâng cấp BTNN đường Bắc Bến Tượng (đường Lai Hưng-20 đoạn từ ngã 3 văn phòng ấp Bến Tượng đến ngã 3 giáp đường láng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2019-2021	Số 2918/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	8.678		8.678		500		
16	BTNN đường liên ấp 3,4 (GĐ2) xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2020-2021	Số 2920/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	10.139		10.139		900		
17	Đường dây trung, hạ thế và 3 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu vực ấp 1, 4 xã Trừ Văn Thố.	TVT	Nhóm C	2020-2021	Số 2924/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	3.270		3.270		1.578		
18	Đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện cho các hộ dân khu phố Đồng chèo, tăng công suất trạm biến áp UBND Thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2922/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	4.686		4.686		2.260		
19	Đường dây trung, hạ thế và 2 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu phố Bàu Hốt , thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2923/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	2.500		2.500		1.232		

Stt	Danh mục dự án		Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
20	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C	2022-2024	Số 468/QĐ-UBND ngày 01/3/2022	8.954		8.954		5.903		
21	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT- 749a xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C	2023-2025	Số 2943/QĐ-UBND ngày 03/8/2023	6.821		6.821		5.585		
22	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch (khu đất 86,425m2), xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					19.000		19.000		
23	Nâng cấp BTNT đường liên ấp 2, 3, 4 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					24.050		24.050		
24	Nâng cấp BTNN đường ĐH618 và hệ thống thoát nước (Trường MN Lai Uyên - đường ĐT741C)	LU	Nhóm C					12.050		12.050		
25	Hạ tầng khu tái định cư thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					100		100		
26	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH617	LH	Nhóm C					100		100		
27	Nâng cấp BTNN tuyến đường 48, 69 xã Cây Trường II	CT	Nhóm C					4.650		4.650		
28	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 95, thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					5.050		5.050		
II	Phòng Quản lý đô thị					221.598	0	284.291	0	205.716		
1	Nâng cấp BTNN đường nhà Anh Tiến - Ông Hai Quán xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2023-2025	Số 336/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	6.778		6.778		6.050		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
2	Nâng cấp BTNN đường từ Đất ông Phô - Giáp ngã 3 ông Út Lý xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2023-2025	Số 834/QĐ-UBND ngày 17/4/2023	5.219		5.219		4.950		
3	Nâng cấp BTXM đường tổ 1,4,5 ấp Bà Phái, xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2023-2025	Số 361/QĐ-UBND ngày 06/3/2023	6.865		6.865		6.250		
4	Nâng cấp BTNN đường tổ 1,2 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên (gồm 02 nhánh)	LN	Nhóm C	2023-2025	Số 334/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	7.028		7.028		6.250		
5	Nâng cấp BTXM đường ấp 3 xã Hưng Hòa các tuyến số 18, 24, 30, 36, 46, 48)	HH	Nhóm C	2023-2025	Số 841/QĐ-UBND ngày 17/4/2023	5.179		5.179		4.150		
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến Cao su Bà Thanh đến Cao su Becamex và tuyến Ông Nghiệp - Ông Quân ấp Bà Tứ- Cây Trường	CT	Nhóm C	2023-2025	Số 309/QĐ-UBND ngày 23/2/2023	6.821		6.821		6.148		
7	Nâng cấp BTNN đường ông 5 Sứ (TT Lai Uyên 73)	LU	Nhóm C	2023-2025	Số 301/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	4.319		4.319		3.829		
8	Nâng cấp BTNN đường Ông Tú Trang-ông 4 Tấn (TT Lai Uyên - 60)	LU	Nhóm C	2023-2025	Số 309/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	6.133		6.133		5.459		
9	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Mạo đến nhà ông Phước, tổ 8 ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					2.534		2.534		
10	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT 750 đến nhà ông Duyên ấp 1 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2023-2025	Số 307/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	2.144		2.144		1.820		
11	Nâng cấp BTXM đường HCM đến giáp ranh xã Cây Trường II	TVT	Nhóm C	2023-2025	Số 308/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	2.546		2.546		2.245		

Stt	Danh mục dự án		Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú	
						Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số		Trong đó NSTW
							Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
12	Nâng cấp BTXM Đường số 80 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					2.550		2.550			
13	Nâng cấp BTXM đường ông Vy – ông Viên ấp 5 (Đường số 75) xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					1.700		1.700			
14	Nâng cấp BTNN đường ấp Ông Thanh gồm tuyến Ông Thanh - Bà Triệu (số 13); tuyến Ông Tự - Bà Mộng (số 17); tuyến Ông Vẽ - 16B (số 18) và tuyến Ông Hải - Ông Thường (số 20) xã Cây Trường II	CT	Nhóm C					2.000		2.000			
15	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên - 21 thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					3.600		3.600			
16	Nâng cấp BTNN đường ĐT750 đến gổ Bình Định ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					7.050		7.050			
17	Nâng cấp BTNN đường nhà ông Hoàng râu đến đường 11, và hệ thống thoát nước dọc, ấp 2 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					50		50			
18	Nâng cấp BTNN đường nghĩa trang nhân dân xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					3.500		3.500			
19	Nâng cấp BTNN đường tổ 3 ấp Bưng Thuộc xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					3.850		3.850			
20	Nâng cấp BTXM đường ấp 5 xã Hưng Hòa tuyến (số 43, 45, 53, 57)	HH	Nhóm C					2.500		2.500			
21	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 1-4 đến giáp KCN chơn thành(đường cầu K13) xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					50		50			
22	Nâng cấp BTXM đường nhà Ông Tường đến nhà Lệ Quyên ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					50		50			
23	Nâng cấp BTXM đường nhà Ông Hyunh đến KDC Trần Anh xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					50		50			

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
24	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - ông Thúi ấp 3 (đường số 82) xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					50		50		
25	Nâng cấp BTXM đường ông Ly – ông Thâm ấp 5 (đường số 74) xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					50		50		
26	Nâng cấp BTNN đường Bà 4 Nhật-ông 3 Bằng (TT Lai Uyên - 70)	LU	Nhóm C					1.500		1.500		
27	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Lin - ông Lập ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					2.400		2.400		
28	Nâng cấp BTXM đường ĐT750 nhà hàng Hyunh Đường-đường HCM ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					2.000		2.000		
29	Nâng cấp BTXM đường ĐT 750 đến nhà Ông Thắng giáp suối Cây Trường II xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					50		50		
30	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 13 - Nhà ông Nghĩa xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					4.350		4.350		
31	Nâng cấp BTNN đường Ông Sỹ-Bàu Để (TT Lai Uyên - 64)	LU	Nhóm C					2.250		2.250		
32	Nâng cấp BTXM đường ông Mạo - Bà Ngọt Thị Viện, ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					50		50		
33	Nâng cấp BTXM đường ông Tùng (Đường CCB) đến đường Rày xe Lừa, ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					50		50		
34	Nâng cấp BTNN đường DT 750 nhà Ông Minh đến trại heo ông Lập ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					50		50		
35	Nâng cấp BTXM đường HCM đến nhà Thành cửa Kính, ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					50		50		
36	Nâng cấp BTNN đường tổ 4 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					50		50		
37	Nâng cấp BTNN đường Ông Đăng - Ông Thanh ấp Bàu Tứ xã Cây Trường	CT	Nhóm C					950		950		
38	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên - 72 thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					4.950		4.950		

Stt	Danh mục dự án		Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú	
						Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số		Trong đó NSTW
							Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
39	Nâng cấp BTXM đường tứ nhà 2 Ân đến nhà Trú ở ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C						50		50		
40	Nâng cấp BTXM đường từ Tây QL 13 đến QL 13 ấp 1 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C						50		50		
41	Nâng cấp BTXM đường trên địa bàn ấp 2 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C						50		50		
42	Nâng cấp BTNN đường Khu dân cư ấp Bến Sắn – Trạm trung chuyển rác xã Long Nguyên	LN	Nhóm C						3.600		3.600		
43	Nâng cấp BTXM đường xung quanh Trung tâm văn hóa xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C						50		50		
44	Nâng cấp BTNN đường Ông Hoàng - Ông Tuyển ấp Bàu Tứ xã Cây Trường	CT	Nhóm C						50		50		
45	Nâng cấp BTNN đường Ông Lê Trọng Mơn - ông Lê Duy Hùng (TT Lai Uyên - 75)	LU	Nhóm C						1.550		1.550		
46	Nâng cấp BTNN đường Ông Bàn (TT Lai Uyên - 74)	LU	Nhóm C						50		50		
47	Nâng cấp BTXM đường trên địa bàn ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C						50		50		
48	Nâng cấp BTNN đường GTNT ấp Bến Sắn (gồm 02 nhánh) xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2020-2021	Số 2075/QĐ-UBND ngày 10/10/2019	6.568			6.568		2.272		
49	Nâng cấp BTNN đường tổ 4 ấp Bung Thuộc (DT749a – trại heo An Tâm) xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2020-2021	Số 2081/QĐ-UBND ngày 10/10/2019	6.087			6.087		237		
50	Nâng cấp BTNN đường liên ấp Bung Thuộc – Bến Sắn xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2020-2021	Số 2082/QĐ-UBND ngày 10/10/2019	3.149			3.149		649		
51	Nâng cấp BTNN đường từ ngã ba đường đất - ông bà Ton ấp Bến Tượng xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2020-2021	Số 2114/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	3.593			3.593		996		
52	Nâng cấp BTNN đường từ đông QL13 đi ĐT750 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2020-2021	Số 2115/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	7.919			7.919		838		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
53	Nâng cấp BTNN đường từ đường ĐH 618 - nhà nghỉ Hương Quê, TT Lai Uyên	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2281/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	8.671		8.671		1.501		
54	Nâng cấp BTNNđường tổ 8, Khu phố Cây Sắn TT Lai Uyên	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2283/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	4.945		4.945		1.707		
55	Nâng cấp BTNN đường ông Xoa – Bà Khứu, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2020-2021	Số 2116/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	1.285		1.285		285		
56	Nâng cấp BTNN đường Ông Cương - Ông Thường, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2020-2021	Số 2229/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	1.125		1.125		220		
57	Nâng cấp BTNN đường cầu sắt – Trại heo, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2020-2021	Số 2230/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	5.538		5.538		1.279		
58	Nâng cấp BTNN đường ông Nga – ông Quang, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2020-2021	Số 2231/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	1.217		1.217		406		
59	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Quy – Bà Đào xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2020-2021	Số 2239/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	1.519		1.519		232		
60	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Luận- Bà The xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2020-2021	Số 2240/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	2.060		2.060		585		
61	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Tiến- Ông Tạo xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2020-2021	Số 2241/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	2.274		2.274		777		
62	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 1 (từ nhà bà Xuân - nhà ông Quý) xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	2020-2021	Số 2251/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	5.374		5.374		965		
63	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 5 (từ nhà ông Xê - ông Lang) xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	2020-2021	Số 2252/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	6.269		6.269		2.220		
64	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 4 (từ nhà ông Thuận - xóm Tiền Giang) xã Tân Hưng	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2253/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	5.547		5.547		258		

Stt	Danh mục dự án	 Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
65	Nâng cấp BTXM đường nhà ông 6 Bảo - nhà ông Minh cựu chiến binh khu phố Cây sắn, Thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2286/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	4.905		4.905		1.517		
66	Nâng cấp BTXM đường từ Quốc lộ 13 đến nhà bà Nguyễn Thị Thắm khu phố Cây Sắn , Thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2285/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.364		1.364		342		
67	Nâng cấp BTXM đường từ nhà ông Lê Cửu đến nhà ông Đỗ Văn Liêm, khu phố Bàu Bàng, Thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2020-2021	Số 2282/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.530		1.530		243		
68	Nâng cấp BTXM đường ông Nam và Bà Sự xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2019-2021	Số 146/QĐ-UBND ngày 16/6/2018	1.215		1.215		290		
69	Nâng cấp BTXM đường Nhà bà 9 Lửa, xã Lai Hưng,	LH	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	7.168		7.168		6.631		
70	Duy tu sửa chữa Đường ĐH 620 (đoạn từ ngã 3 Bến tượng giáp QL13 - Cầu Bến tượng, xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	14.971		14.971		14.607		
71	Nâng cấp sỏi đỏ đường trại bò Ông Đệ - ĐH614, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	3.714		3.714		3.362		
72	Nâng cấp BTNN đường từ nhà Ông Cừ - Bà Lê xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	4.147		4.147		3.742		
73	Nâng cấp BTNN đường tổ 1A ấp Suối Tre xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	6.145		6.145		5.423		
74	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - bà Tiêu ấp 3 (Đường số 81) xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	3.249		3.249		2.953		
75	Nâng cấp BTNN đường nhà máy nước đến đường liên ấp 1-4 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	3.814		3.814		3.500		
76	Nâng cấp BTNN đường Xóm Tiền Giang (thị trấn Lai Uyên -73)	LU	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	7.455		7.455		6.983		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
77	Nâng cấp BTNN đường trại heo Ông Hoàng đến Trường THCS Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021-2022	Số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	4.840		4.840		4.570		
78	Nâng cấp BTXM đường ông Tuấn - ông Hải ấp 1 (Đường số 87) xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2022-2023	Số 3888/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	1.129		1.129		1.105		
79	Nâng cấp BTXM đường ấp 1 Hưng Hòa gồm các tuyến số (05, 13, 15, 25, 89, 91)	HH	Nhóm C	2022-2023	Số 3891/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	2.279		2.279		2.248		
80	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuân (số 38) xã Cây Trường	CT	Nhóm C	2022-2023	Số 3892/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	8.627		8.627		5.341		
81	Nâng cấp BTNN đường DT 750 đến nhà Ông Nghĩa ấp 3 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2022-2023	Số 3889/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	3.918		3.918		4.006		
82	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)	LU	Nhóm C	2022-2023	Số 3890/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	2.145		2.145		1.776		
83	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 16, 22, 66, 86, 90 và đường tổ 01 Khu phố Đồng Sở, Thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2023-2025	Số 335/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	3.799		3.799		3.339		
84	Nâng cấp Lắp đặt HTCS tuyến đường Lai Hưng-09; Lai Hưng-10; Lai Hưng-20; Lai Hưng-22; Lai Hưng-25 Lai Hưng 30; Lai Hưng-32; Lai Hưng-33; Lai Hưng-35 xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2023-2025	Số 338/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	3.846		3.846		3.617		
85	Nâng cấp BTNN đường Long Nguyên 21 và đường tổ 5 ấp Long Hưng xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2023-2025	Số 337/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	5.166		5.166		4.850		

Stt	Danh mục dự án		Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú	
						Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số		Trong đó NSTW
							Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
86	Gia cố chống sạt lở suối Đồn Gánh, ấp Hồ Muôn, xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					8.909		8.909			
A.2	Quản lý nhà nước						188.850		294.001		247.120		
I	Ban Quản lý dự án						188.850	0	291.851	0	244.882	0	
1	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C				6.500		6.500		6.500		
2	Xây dựng mới văn phòng ấp Ông Chài xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2023-2025	Số 1075/QĐ-UBND ngày 10/5/2023		5.355		5.355		5.000		
3	Xây mới văn phòng ấp 2 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C						5.100		5.100		
4	Xây dựng Văn phòng ấp Cầu Sắt xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2023-2025	Số 1076/QĐ-UBND ngày 10/5/2023		6.861		6.861		6.800		
5	Xây dựng mới kho lưu trữ UBND xã Long Nguyên	LN	Nhóm C						50		50		
6	Xây dựng mới văn phòng ấp Hồ Muôn xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2023-2025	Số 1096/QĐ-UBND ngày 11/5/2023		5.032		5.032		5.000		
7	Xây dựng mới văn phòng ấp Nhà Mát xã Long Nguyên	LN	Nhóm C						50		50		
8	Xây dựng mới Trung tâm hành chính công huyện Bầu Bàng	LU	Nhóm C	2023-2025	Số 626/QĐ-UBND ngày 27/3/2023		44.994		44.994		44.046		
9	Xây dựng mới Hội trường xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021-2022	Số 1043/QĐ-UBND ngày 09/3/2021		11.358		11.358		11.224		
10	Xây dựng nhà công vụ huyện Bầu Bàng	LU	Nhóm C	2020-2022	Số 2597/QĐ-UBND ngày 16/10/2020		39.425		39.425		5.300		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
11	Xây dựng mới Văn phòng làm việc Khối Đoàn thể xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2021-2022	Số 2561/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	10.550		10.550		10.086		
12	Xây dựng mới văn phòng ấp 3 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2021-2022	Số 3081//QĐ-UBND ngày 02/8/2021	5.090		5.090		4.926		
13	Xây dựng mới văn phòng một cửa UBND xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2021-2022	Số 2562/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	3.829		3.829		3.418		
14	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Đồng Sở thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2021-2022	Số 2560/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	5.263		5.263		4.983		
15	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021-2022	Số 2785/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	3.975		3.975		3.573		
16	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021-2022	Số 2783/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	4.908		4.908		4.378		
17	Xây mới văn phòng ấp 1 Tân Hưng	TH	Nhóm C	2021-2022	Số 3080/QĐ-UBND ngày 02/8/2021	5.069		5.069		5.000		
18	Xây mới văn phòng ấp 5 Tân Hưng	TH	Nhóm C	2021-2022	Số 3079/QĐ-UBND ngày 02/8/2021	5.085		5.085		5.008		
19	Gói thiết bị nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C	2022-2024	Số 3248/QĐ-UBND ngày 09/9/2022	14.504		14.504		8.539		
20	Xây dựng công viên Bằng Lăng thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					1.844		1.844		
21	Xây dựng Văn phòng ấp Cầu Đôi xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					4.839		4.839		
22	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					3.791		3.791		

Stt	Danh mục dự án	 Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
23	Xây dựng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					4.626		4.626		
24	Xây dựng mới văn phòng ấp Suối Tre xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					7.000		7.000		
25	Xây dựng mới văn phòng ấp Long Hưng xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2023-2025	Số 1073/QĐ-UBND ngày 10/5/2023	5.117		5.117		5.000		
26	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Phái xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					5.600		5.600		
27	Xây mới văn phòng ấp 3 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					5.000		5.000		
28	Xây mới văn phòng ấp 4 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					2.550		2.550		
29	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					5.000		5.000		
30	Xây dựng phòng tiếp dân thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					50		50		
31	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Tứ xã Cây Trường	CT	Nhóm C	2023-2025	Số 1074/QĐ-UBND ngày 10/5/2023	5.935		5.935		5.550		
32	Xây dựng Nhà Văn hóa khu phố Bàu Hốt TT Lai Uyên	LU	Nhóm C					6.400		6.400		
33	Xây dựng mới văn phòng ấp 5 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					50		50		
34	Xây dựng mới văn phòng ấp 1 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					50		50		
35	Xây dựng mới văn phòng ấp 6 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					2.500		2.500		
36	Xây dựng mới các trụ sở làm việc BCH Quân sự các xã, thị trấn	Các xã, thị trấn	Nhóm C					50		50		
37	Xây dựng mới hội trường UBND thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					7.000		50		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
38	Xây dựng hội trường xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					6.000		10.500		
39	Xây dựng mới trụ sở làm việc UBND xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					50		50		
40	Cải tạo, sửa chữa Hội trường huyện và nhà ăn huyện ủy	LU	Nhóm C					4.000		4.000		
41	Xây dựng nhà kho tang vật huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C					3.520		3.520		
42	Nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2	LH	Nhóm C					12.131		12.131		
43	Nâng cấp nhà tưởng niệm anh hùng Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					3.600		3.600		
44	Nâng cấp lưới điện xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					2.000		2.000		
45	Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					10.150		10.150		
II	Phòng Quản lý đô thị					0		2.150		2.150		
1	Nâng cấp mở rộng Hội trường xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					1.950		1.950		
2	Nâng cấp Trụ sở Ủy ban xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					50		50		
3	Cải tạo mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					50		50		
4	Sửa chữa hội trường UBND xã Tân Hưng và nhà làm việc khối vận	TH	Nhóm C					50		50		
5	Di dời, cải tạo khu đất nghĩa trang cũ xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					50		50		
III	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bàu Bàng					0		88	0	88		
1	Dự án tổng thể GPMB khu đất công 60.602,9m ấ 6 Hưng Hòa	LU	Nhóm C					38		38		

Stt	Danh mục dự án		Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú	
						Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số		Trong đó NSTW
							Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
2	Giải phóng mặt bằng các tuyến đường lô nông trường cao su do công ty cao su giai lại cho địa phương và các văn phòng ấp trên địa bàn huyện Bàu Bàng	BB	Nhóm C					50		50			
A.3	An ninh, Quốc phòng						0	21.436	0	21.196			
I	Ban Quản lý dự án						0	0	18.438	0	18.438		
1	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự	LU	Nhóm C					7.390		7.390			
2	Nhà ở tập thể đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C					10.848		10.848			
3	Xây dựng mới trụ sở công an thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					50		50			
4	Xây dựng mới trụ sở công an thị trấn Lai Hưng	LH	Nhóm C					50		50			
5	Xây dựng mới trụ sở công an thị trấn Tân Hưng	TH	Nhóm C					50		50			
6	Xây dựng mới trụ sở công an thị trấn Cây Trường II	CT	Nhóm C					50		50			
II	Ban chỉ huy Quân sự huyện						1.998	1.998		1.758			
1	Nhà bắn ảo Ban chỉ huy quân sự huyện	LU	Nhóm C				1.998	1.998		1.758			
III	Công an huyện							1.000		1.000			
1	Xây dựng hệ thống camera giám sát, điều hành giao thông, an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Bàu Bàng							1.000		1.000			
A.4	Hạ tầng văn hóa, xã hội						3.521	6.786		6.786			
I	Ban Quản lý dự án						3.521	0	5.621	0	5.621		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
1	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trung tâm văn hóa xã Cây Trường	CT	Nhóm C					50		50		
2	Xây dựng bể bơi và các phòng phục vụ bể bơi xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					50		50		
3	Xây dựng Trung tâm Văn hóa xã Lai Hưng (Giai đoạn 2)	LH	Nhóm C					50		50		
4	Xây dựng mới Trung tâm Văn Hóa xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					50		50		
5	Xây dựng mới hàng rào và nhà Quán trang nghĩa trang nhân dân xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					50		50		
6	Trung tâm văn hóa xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2019-2021	Số 2088/QĐ-UBND ngày 10/10/2019	3.521		221		221		
7	Xây dựng nhà thi đấu đa năng - Trung tâm văn hóa	LU	Nhóm C					5.000		5.000		
8	Trung tâm văn hóa xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					50		50		
9	Công viên sinh thái thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C					100		100		
II	Phòng Quản lý đô thị					0		1.165	0	1.165		
1	Nâng cấp, mở rộng Trung Tâm Văn Hóa và xây dựng Sân bóng đá Mini xã Tân Hưng	TH	Nhóm C					0		0		
2	Cải tạo Khu di tích ấp chiến lược kiểu mẫu Bến Tượng, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	LH	Nhóm C					1.165		1.165		
B	VỐN KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN					94.979		111.585		90.000		
B.1	Hạ tầng giao thông, công nghiệp					31.221		31.221		15.210		
	Ban Quản lý dự án					31.221		31.221		15.210		
I	Thực hiện dự án (Công trình chuyển tiếp)					31.221		31.221		15.210		

Stt	Danh mục dự án		Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
1	BTNN đường Lai Uyên-45 thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2021-2022	Số 3892/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	12.404		12.404		9.688		
2	BTTT đường liên ấp 3,4 (GD2) xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2020-2021	Số 2920/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	10.139		10.139		2.384		
3	Nâng cấp BTNN đường Bắc Bến Tượng (đường Lai Hưng-20 đoạn từ ngã 3 văn phòng ấp Bến Tượng đến ngã 3 giáp đường láng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2019-2021	Số 2918/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	8.678		8.678		3.138		
B.2	Quản lý nhà nước					53.929		43.575		47.720		
I	Chuẩn bị đầu tư					0		30.000		30.000		
1	Xây dựng mới hội trường UBND thị trấn Lai Uyên	LU						15.000		15.000		
2	Xây dựng hội trường UBND xã Hưng Hòa	HH						15.000		15.000		
II	Thực hiện dự án (Công trình chuyển tiếp)					53.929		43.575		17.720		
1	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C	2020-2022	Số 2597/QĐ-UBND ngày 16/10/2020	39.425		39.425		13.570		
2	Gói thiết bị nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C	2021-2023	Số 3248 ngày 09/9/2022	14.504		4.150		4.150		
B.3	Hạ tầng văn hóa, xã hội					9.829		36.789		27.070		
	Ban Quản lý dự án					9.829		36.789		27.070		
I	Thực hiện dự án (Công trình chuyển tiếp)					9.829	0	36.789	0	27.070		
1	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Bàu Bàng	LH	Nhóm C	2019-2021	Số 2117/QĐ-UBND ngày 17/10/2018	9.829		9.829		110		
2	Nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2	LH	Nhóm C					10.450		10.450		
3	Tượng Đài huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C					2.150		2.150		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
4	Xây dựng mới Trung tâm hành chính công huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C					14.360		14.360		
C	VỐN THƯỜNG VƯỢT THU					105.612	0	14.500	0	14.500		
C.1	Quản lý nhà nước					66.268	0	6.100	0	6.100		
	Ban Quản lý dự án					66.268	0	6.100	0	6.100		
	Thực hiện dự án (Công trình chuyển tiếp)					66.268	0	6.100	0	6.100		
1	Gói thiết bị Nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C	2021-2023	Số 3248 ngày 09/9/2022	14.504		1.600		1.600		
2	Xây dựng công viên Bằng Lăng thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2021-2023	Số 4372 ngày 06/12/2021	2.582		400		400		
3	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự	LU	Nhóm C	2021-2023	Số 1192 ngày 29/4/2022	9.757		1.600		1.600		
4	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C	2021-2022	số 2597 ngày 16/10/2020	39.425		2.500		2.500		
C.2	An ninh, Quốc phòng					12.797	0	1.200	0	1.200		
	Ban Quản lý dự án					12.797	0	1.200	0	1.200		
	Thực hiện dự án (Công trình chuyển tiếp)					12.797	0	1.200	0	1.200		
1	Nhà ở tập thể Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C	2021-2023	Số 1193 ngày 29/4/2022	12.797		1.200		1.200		
C.3	Hạ tầng giao thông, công nghiệp					26.547	0	7.200	0	7.200		
	Ban Quản lý dự án					15.775	0	2.700	0	2.700		
	Thực hiện dự án (Công trình chuyển tiếp)					15.775	0	2.700	0	2.700		

Stt	Danh mục dự án		Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn vốn trong nước 2021-2025 (lần 3)		Ghi chú
						Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
							Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
1	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT -749a xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2021-2023	Số 2943 ngày 25/8/2022	6.821			400		400		
2	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2021-2023	Số 468 ngày 01/3/2022	8.954			2.300		2.300		
	Phòng Quản lý đô thị					10.772	0		4.500	0	4.500		
	Thực hiện dự án (Công trình chuyển tiếp)					10.772	0		4.500	0	4.500		
1	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuân (số 38) xã Cây Trường	CT	Nhóm C	2021-2022	Số 3892 ngày 14/10/2023	8.627			4.000		4.000		
2	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)	LU	Nhóm C	2021-2022	Số 3890 ngày 14/10/2026	2.145			500		500		